

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN CUONG MANH
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 02 22 1927
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ☒ Female (Nu): ☐

MARITAL STATUS Single (Doc than): ☐ Married (Co lap gia dinh): ☐
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 276/11B Hoa Hung, PH. 23
(Dia chi tai Viet-Nam) Q. 10, Ho Chi Minh City

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ☒ No (Khong) ☐

If Yes (Neu co): From (Tu): 8-18-75 To (Den): 12-10-81

PLACE OF RE-EDUCATION: Suoi Mau, Phu Quoc, Long Giao, Ham Tan
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Officer

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): No

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac):

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): official Manager
Date (nam): to 11/30/75

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ☐
IV Number (So ho so):
No (Khong): ☐

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 01
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien'lac tai VN): 276/11B Hoa Hung
PH. 23, Q. 10, Ho Chi Minh City

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
DUYET DINH VU

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): ☒ No (Khong): ☐

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Son in law

NAME & SIGNATURE: DUYET DINH VU Duyet Dinh Vu

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)

DATE: 09 - 18 - 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : CUONG MANH NGUYEN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
LIEU THI NGUYEN	10-30-1930	Wife

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BÔNG TÚC

Last (Ten Ho) NGUYEN Middle (Giua) CUONG First (Ten goi) MANH

DATE, PLACE OF BIRTH : 02 22 1927
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ☒ Female (Nu): ☐MARITAL STATUS Single (Doc than): ☐ Married (Co lap gia dinh): ☐
(Tinh trang gia dinh):ADDRESS IN VIETNAM : 276 / 11 B Hoa Hung, PH. 23
(Dia chi tai Viet-Nam) Q. 10, Ho Chi Minh CityPOLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ☒ No (Khong) ☐

If Yes (Neu co): From (Tu): 8-18-75 To (Den): 12-10-81

PLACE OF RE-EDUCATION: Suoi Mau, Phu Quoc, Long Giao, Ham Tan
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Officer

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): No

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac):

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): official Manager
Date (nam): 14/30/75APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ☐
IV Number (So ho so): ☐
No (Khong): ☐NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 01
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiMAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 276 / 11 B Hoa Hung
PH. 23, Q. 10, Ho Chi Minh CityNAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
DUYET DINH VUU.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): ☒ No (Khong): ☐

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Son in law

NAME & SIGNATURE: DUYET DINH VU

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)DATE: 09 18 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

Duyet vu



SEP 25 1989

To:

Hoi GIA DINH TU NHAN CHINH TRI VIETNAM

P.O. BOX 5435

Arlington, VA 22205-0635